

Bản án số: 202/2024/HS-ST

Ngày: 16-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
- Ông Lê Thành Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; đăng thường trú: ấp PH, xã AS, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thọ E, sinh năm 1971 và bà Trần Thanh Th, sinh năm: 1974; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2011, Trần Thanh T bị Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính về việc đưa người vào Cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng. Bị can chấp hành xong ngày 14/01/2013.

- Ngày 30/9/2013, Trần Thanh T bị Toà án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đối với hành vi thực hiện ngày 29/5/2013. Bị can chấp hành hình phạt đến ngày 27/4/2015 được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại, chấp hành án phí ngày 20/01/2014.

- Ngày 16/8/2016, Trần Thanh T bị Toà án nhân dân thị xã (nay thành phố) Thuận An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc 18 tháng. Bị can chấp hành đến ngày 25/8/2017 được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

- Ngày 22/12/2017, Trần Thanh T bị Toà án nhân dân thị xã (nay thành phố) Thuận An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Bị can chấp hành đến ngày 25/12/2018 được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

- Ngày 13/10/2020, Trần Thanh T bị toà án nhân dân thành phố Thuận An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 19 tháng. Bị can chấp hành đến ngày 29/12/2021 được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Lê Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp BL, xã PA, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Trương Trọng H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp AT, xã PA, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Ngọc T1, sinh năm 1999; đăng ký thường trú: khu phố 6, phường TA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là đối tượng sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp. Trong 02 ngày 17/12/2023 và 18/12/2023, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Sáng ngày 17/12/2023, T đi bộ từ nhà ở xã AS, thành phố TA, tỉnh Bình Dương đến cơ sở điều trị Methadone thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để lấy thuốc điều trị nghiện ma túy sử dụng nhưng hết thuốc nên T đi về. Trên đường đi bộ về đến bến xe Bình Dương, T gặp người một người tên Nam (không rõ lai lịch) rủ đi đến bãi đất trống ở khu dân cư Chánh Nghĩa sử dụng ma túy thì T đồng ý và đi theo Nam. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nam rủ T đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý và được Nam điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở đi theo hướng đến thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà của anh Lê Văn L (sinh năm 1995) thuộc ấp Bến Liễu, xã Phú An, thị xã Bến Cát, thì T và Nam phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Future II biển số 61T1-1206 của anh L đang dựng trong sân nhà, chìa khóa trên xe. Nam dừng lại rồi lén lút đi vào bên trong đất xe mô tô biển số 61T7-1206 ra giao cho T

điều khiển chạy đến khu vực phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Nam đem xe trộm được đi bán lấy tiền về cho T 500.000 đồng và 01 ống kim tiêm có chứa sẵn ma túy loại Heroin. Tiền và ma túy có được, T sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Sáng ngày 18/12/2023, T tiếp tục đến bãi đất trống ở khu dân cư phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một gặp Nam cùng nhau sử dụng ma túy loại Heroin. Sau khi sử dụng ma túy xong, Nam tiếp tục rủ T đi trộm cắp tài sản rồi điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T đi. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Trương Trọng H (sinh năm 1991) thuộc ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, Nam và T phát hiện chiếc mô tô hiệu Honda Vision, biển số biển số 61B1-88556 của anh H dựng phía trước nhà, chìa khoá cắm sẵn trên xe. Nam dừng xe lại cho T xuống xe lên lút đi lại dắt xe mô tô biển số 61B1-88556 ra đường rồi điều khiển xe chạy đi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe trộm được đến khu vực ngã tư Phú Thứ thuộc ấp Phú Thứ, xã Phú An thì bị lực lượng công an phát hiện. T điều khiển xe bỏ chạy được một đoạn khoảng 500m thì bị té ngã nên bị lực lượng công an bắt cùng với tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61B1-88556.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 170 ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61T1-1209 trị giá 11.250.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61B1-88556 trị giá 12.375.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61B1-88556 do chị Đào Ngọc T1 (sinh năm 1999, nơi thường trú: khu phố 6, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Ngày 18/12/2023, chị T1 cho anh Trương Trọng H mượn xe để sử dụng đi công việc. Ngày 30/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, giao trả xe cho chị Đặng Ngọc Thảo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn L yêu cầu Trần Thanh T bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61T1-1209 số tiền 11.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSBC ngày 09/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Văn L và Trương Trọng H vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Ông Hạ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đối với bị hại Lục yêu cầu bồi thường giá trị xe máy bị chiếm đoạt với số tiền 11.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận: Từ ngày 17/12/2023 đến ngày 18/12/2023, Trần Thanh T đã có hành vi cùng đối tượng tên Nam (không rõ lai lịch) 02 lần đi trộm cắp 02 xe mô tô của người khác với tổng trị giá 23.625.000 đồng, nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2023, tại nhà của anh Nguyễn Văn Lục thuộc ấp Bến Liều, xã Phú An, thành phố Bến Cát, Trần Thanh T có hành vi cảnh giới cho Nam lên lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61T1-1209 trị giá 11.250.000 đồng của anh L.

- Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, tại nhà của anh Trương Trọng H thuộc ấp An Thuận, xã Phú An, thành phố Bến Cát, Trần Thanh Tuyền có hành vi lên lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61B1-88556 trị giá 12.375.000 đồng của anh H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó đối tượng tên Nam có vai trò chủ mưu rủ rê, lôi kéo bị cáo T phạm tội, sau đó bị cáo và đối tượng tên Nam cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét về vai trò thì đối tượng tên Nam có vai trò cao hơn bị cáo T.

[2.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 02 xe mô tô với tổng trị giá 23.625.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 181/CT-VKSBC ngày 09/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp tài sản 2 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Nam thì cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Hạ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị hại Lực, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Lực số tiền 11.250.000 đồng

tương đương giá trị xe mô tô biển số 61T7-1206 bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn Lực số tiền 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 562.500 đồng (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến